

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤY LÔI

**NỘI DUNG THAM VẤN BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

của dự án

**“ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ LỚP HỌC 6 PHÒNG (ĐƠN NGUYÊN 1) VÀ
CÁC HẠNG MỤC PHỤ TRỢ TRƯỜNG MÀM NON TRUNG TÂM XÃ
THỤY LÔI (GIAI ĐOẠN 1), HUYỆN KIM BẢNG”
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỤY LÔI**

Hà Nam, năm 2022

Các nội dung tham vấn báo cáo ĐTM của Dự án:

“Đầu tư xây dựng Nhà lớp học 6 phòng (Đơn nguyên 1) và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non trung tâm xã Thụy Lôi (Giai đoạn 1), huyện Kim Bảng” của Ủy Ban nhân dân xã Thụy Lôi.

I. Thông tin chung về dự án

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung về Dự án

- Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Thụy Lôi;
- Địa chỉ: Xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam;
- Vị trí thực hiện Dự án: xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô công suất của Dự án

- Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng trường mầm non trung tâm xã Thụy Lôi (giai đoạn 1), huyện Kim Bảng có quy mô đến năm 2040 là 35 nhóm, lớp học đáp ứng nhu cầu cho 800 trẻ.

- Quy mô xây dựng: Đầu tư xây dựng (*giai đoạn 1*): Bồi thường giải phóng mặt bằng toàn bộ diện tích: 1,0ha khu đất thực hiện; San nền; Kè đá; Xây dựng 01 đơn nguyên Nhà lớp học 6 phòng (Đơn nguyên 1) và các hạng mục phụ trợ.

Dự án nhóm: nhóm C.

1.3. Các hạng mục công trình của Dự án

- Các hạng mục công trình của Dự án bao gồm:
 - + Nhà lớp học 6 phòng (đơn nguyên 1);
 - + Bể nước;
 - + Sân đường giao thông, rãnh nước;
 - + San nền, kè đá.

2. Vị trí thực hiện dự án

Dự án “*Xây dựng xây dựng nhà lớp học 6 phòng (đơn nguyên 1) và các hạng mục phụ trợ trường mầm non trung tâm xã Thụy Lôi (giai đoạn 1), huyện Kim Bảng*” được thực hiện tại xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam có ranh giới tiếp giáp cụ thể như sau:

- Phía Bắc: giáp ruộng lúa;
- Phía Nam: giáp ruộng lúa;
- Phía Đông: giáp đường giao thông và ruộng lúa;
- Phía Tây: giáp ruộng lúa.

Quy hoạch sử dụng đất của dự án như sau:

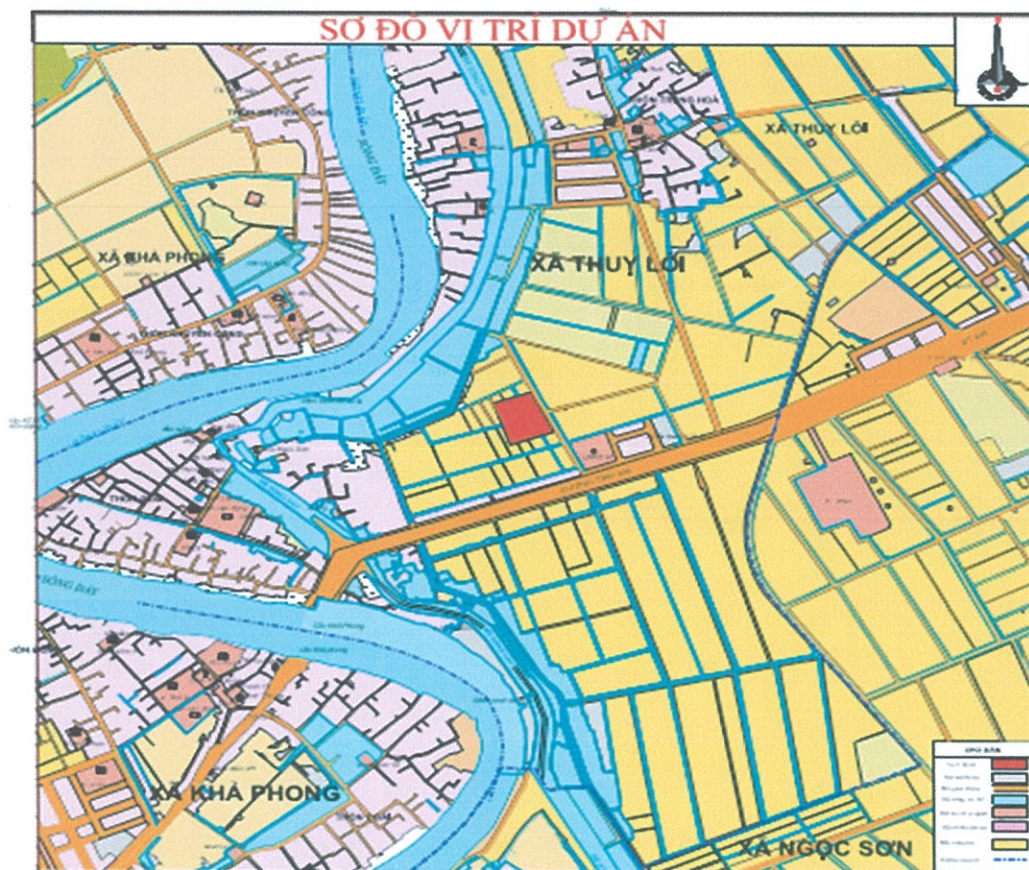
STT	Loại đất	Diện tích xây dựng (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng công trình	3.293,7	32,94
2	Đất sân vườn, cây xanh	4.096	40,96
3	Giao thông nội bộ	2.610,3	26,10

- Tọa độ các điểm giới hạn vị trí khu đất thực hiện dự án theo hệ tọa độ VN2000 được thể hiện trong bảng sau:

Bảng: Tọa độ các điểm giới hạn khu đất thực hiện dự án

STT	Tọa độ VN - 2000		Cạnh (m)
	X (m)	Y(m)	
1	2277853.17	588079.64	84.35
2	2277825.74	587999.88	109.00
3	2277722.67	588035.33	94.41
4	2277753.37	588124.61	6.54
5	2277759.44	588127.04	105.04
1	2277853.17	588079.64	

Hình ảnh minh họa vị trí dự án:



II. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

a. Tác động đến môi trường không khí

Do đặc thù của dự án là xây dựng trường mầm non nên các tác động đến môi trường không khí trong quá trình thực hiện dự án chủ yếu là từ quá trình san lấp mặt bằng, xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật (giai đoạn xây dựng cơ bản).

b. Tác động đến môi trường nước, đất

Quá trình sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng và của trẻ, giáo viên dạy học của dự án sẽ phát sinh một lượng lớn nước thải sinh hoạt. Lượng nước thải này nếu không được thu gom xử lý sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, không khí và nguồn nước tiếp nhận (kênh, mương, ao hồ, mạng lưới thu gom nước mặt khu vực dự án).

Các loại chất thải khác từ quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động như chất thải rắn, chất thải nguy hại nếu không được thu gom sẽ là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

c. Tác động đến môi trường sinh thái và sức khỏe người dân

Quá trình xây dựng dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động sẽ phát sinh các loại chất thải như nước thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại,...

Các loại chất thải này nếu không được thu gom và xử lý triệt để sẽ là nguồn gây ô nhiễm đất, nước, không khí, là nơi phát sinh các mầm bệnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người dân khu vực dự án và lân cận.

Khi dự án đi vào hoạt động, trong mặt bằng thực hiện dự án sẽ bố trí diện tích cây xanh phù hợp, cảnh quan khu vực thực hiện dự án và lân cận sẽ được cải thiện đáng kể. Môi trường sống xanh, sạch và văn minh sẽ tạo diện mạo mới cho cảnh quan khu vực.

2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

a. Quy mô, tính chất của nước thải và vùng có thể bị tác động do nước thải

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 3,75 m³/ngày.
- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng phát sinh khoảng 55 m³/ngày.
- Tính chất: Là loại nước chứa đựng rất nhiều thành phần gây ô nhiễm: cặn bẩn, dầu mỡ, các chất hữu cơ khó phân huỷ sinh học, các loại vi sinh vật gây bệnh. Thành phần cần xử lý trong nước thải sinh hoạt là thành phần hữu cơ, cặn lơ lửng và vi sinh vật.

- Vùng bị ảnh hưởng: Các kênh, mương tiếp nhận nước thải trong khu vực dự án và lân cận.

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải và vùng có thể bị tác động do bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công xây dựng cơ bản: Bụi từ quá trình san lấp mặt bằng, xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật.
- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

+ Từ hoạt động của các phương tiện ra vào khu vực Dự án đưa đón trẻ và của cán bộ giáo viên.

+ Khí thải từ nhà bếp nấu ăn

+ Mùi từ khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

Tính chất: Các loại bụi phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu là bụi đường (nặng, trơ, khó phát tán đi xa). Bụi và khí thải do đốt cháy nhiên liệu (bụi, SO₂, CO, NO_x) là loại phát tán trong không gian và thời gian rộng, không liên tục.

Đối tượng chịu tác động chính là công nhân xây dựng dự án và người dân khu vực. Ngoài ra còn có người dân và cây cối 2 bên tuyến đường vận chuyển.

c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn

❖ Chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh khoảng 15 kg/ngày.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng phát sinh khoảng 200 kg/ngày.

- Tính chất: Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ (chiếm khoảng 70%), giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng,... nếu không được thu gom xử lý thích hợp sẽ ảnh hưởng xấu tới môi trường sống, gây mất mỹ quan khu vực. Rác thải hữu cơ khi phân huỷ sinh ra mùi hôi, rác thải sinh hoạt là môi trường sống và phát triển của các loài ruồi muỗi, chuột bọ và vi khuẩn gây bệnh.

- Vùng bị ảnh hưởng: Môi trường không khí, cảnh quan khu vực dự án và lân cận.

❖ Chất thải rắn xây dựng và đất thải

- Giai đoạn xây dựng cơ bản:

+ Khối lượng đất không phù hợp: dự án sẽ tận dụng toàn bộ lượng đất bóc hữu cơ khi thi công đường giao thông để đổ vào khu vực cây xanh của dự án.

+ Chất thải rắn xây dựng ước tính khoảng 448,15 tấn/quá trình.

- Tính chất: Thành phần chính gồm vỏ bao xi măng, đầu mẩu gỗ cốp pha, cốt ép, đất đá, cát sỏi rơi vãi. Lượng rác thải rắn xây dựng chủ yếu là chất trơ, cứng khó phân huỷ nên ít ảnh hưởng đến môi trường.

- Vùng có thể bị tác động: môi trường đất, nước khu vực dự án và lân cận.

d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn xây dựng cơ bản: Khối lượng phát sinh 523 kg/năm.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Khối lượng khoảng 50 kg/năm.

- Tính chất: Là loại chất thải chứa nhiều thành phần khó phân huỷ, nguy hại cho môi trường và sức khỏe con người.

2.3. Các tác động môi trường khác

- Tác động đến tâm lý, sinh kế của người dân bị mất đất canh tác.

- Tạo môi trường, cảnh quan đô thị sạch, đẹp, văn minh.
- Tạo cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục mầm non.

III. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

3.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

a. Giảm thiểu tác động của bụi

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Kiểm soát phát tán của bụi trong hoạt động đào đắp và lưu giữ vật liệu:
- + Phun nước làm ẩm để tránh phát tán bụi, nước làm ẩm được mua của công ty môi trường đô thị (xe phun nước).
- + Phun nước tối thiểu 4 lần/ngày
- + Sử dụng vòi phun tiêu chuẩn để bề mặt tưới được làm ẩm đều và tránh tạo ra tình trạng lầy lội. Phun nước nhiều lần thay vì mỗi lần với khối lượng lớn.
- + Phạm vi: Từ điểm đầu Dự án tiếp giáp với đến điểm cuối dự án và các tuyến đường gần với dự án nhất.
- + Tần suất thực hiện: tưới 4 lần/ngày, thời điểm thực hiện: sáng 5h30 – 6h, chiều từ 15h30 đến 16h.
- + Số lượng xe tưới nước: 2 xe tưới nước chuyên dụng

❖ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Ô nhiễm bụi, khí thải từ quá trình hoạt động của phương tiện GTVT mang tính phân tán, khó tập trung để xử lý, các biện pháp giảm thiểu như sau:
- + Bê tông hóa đường giao thông, sân bãi để giảm thiểu đất cát bị cuốn bay;
- + Trồng cây xanh để tạo cảnh quan và cải thiện chất lượng không khí.
- + Phân công nhân viên vệ sinh quét đường, thu gom rác thải, lá cây trong phạm vi Dự án tối thiểu 1 lần/ngày;
- + Các thùng đựng rác thải sinh hoạt có nắp đậy kín nhằm tránh phát sinh mùi hôi thối ra môi trường.
- Giảm thiểu khí thải từ hoạt động đun nấu của nhà bếp
- + Sử dụng hệ thống quạt hút làm thông thoáng không khí nhà bếp.
- + Thường xuyên vệ sinh định kỳ

b. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải

❖ Giai đoạn xây dựng cơ bản

- Nước thải sinh hoạt:
- + Sử dụng nhà vệ sinh di động dạng container (01 container 20 feet có 4 phòng) để quản lý và thu gom lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.
- + Định kỳ 3 lần/tuần sẽ thuê đơn vị chuyên trách đến thu gom và mang các loại chất thải của nhà vệ sinh di động đi xử lý theo quy định.
- Nước thải thi công và rửa xe:

+ Nước thải rửa xe: được thu gom qua bể tách váng dầu sau đó đưa sang bể lắng bùn cát để loại bỏ các thành phần ô nhiễm. Định kỳ thu gom váng dầu vào nơi quy định.

+ Nước thải thi công: được bố trí lắng cặn tại bể lắng.

Bể tách váng dầu 03 ngăn có kích thước rộng x dài x cao = 0,5 x (0,56+0,5+0,5) x 1,0 (m).

Bể lắng bùn cát có kích thước rộng x dài x cao = 0,5 x 1,0 x 1,0 (m)

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

Nước thải sinh hoạt phát sinh của dự án được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại ba ngăn được xây dựng ngầm bên dưới khu vực nhà vệ sinh sau đó chảy vào hệ thống cống thoát nước thải chung của dự án.

c. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

- Thu gom, xử lý chất thải rắn xây dựng:

Chất thải rắn xây dựng của dự án được phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý CTRXD theo Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chất thải rắn có thể được tái chế sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác: đất vét hữu cơ, gạch vỡ, vữa, bê tông thừa sử dụng làm vật liệu san nền ngay tại công trường.

Chất thải rắn không tái chế, tái sử dụng được phải đem chôn lấp theo quy trình quy định.

Phế liệu xây dựng sẽ được tập trung riêng biệt tại các bãi chứa quy định trên công trường trước khi được công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam mang đi xử lý.

Bố trí 04 thùng dung tích 120 lít/thùng để lưu giữ CTR xây dựng, các thùng chứa được đặt trong nhà lưu giữ chất thải rắn xây dựng ở cạnh khu lưu giữ tạm thời CTNH, khu vực lưu giữ là dạng nhà container 10 feet.

- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân tham gia xây dựng dự án:

Các loại chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường được thu gom chứa vào các thùng chứa rác. Đơn vị thi công bố trí 02 thùng đựng rác dung tích 120 lít/thùng chứa rác thải sinh hoạt. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý (vào cuối giờ chiều hàng ngày).

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

- Rác thải sinh hoạt cán bộ, giáo viên, trẻ đang tham gia học tập tại trường, chủ yếu bao gồm: Giấy vụn, thùng carton, túi nilon, thức ăn thừa, hộp bánh sữa...được thực hiện phân loại tại nguồn. Nhà trường sẽ chú trọng thu gom, vệ sinh đảm bảo không làm ảnh hưởng tới môi trường trong khu vực Dự án.

- Sử dụng 3 thùng chứa rác 500 lít có nắp đậy kín, trên mỗi thùng có hướng dẫn phân loại rác (bao gồm có 2 loại: thùng rác hữu cơ và thùng rác vô cơ)

- Dự án sẽ bố trí những thùng đựng rác thải sinh hoạt ở những chỗ thuận tiện để có thể phân loại và thu gom xử lý không để rơi vãi ra môi trường xung quanh gây ảnh hưởng tới môi trường.

- Ký hợp đồng thu gom rác thải với các đơn vị có nhu cầu để thu gom và xử lý nguồn chất thải sinh hoạt.

- Tần suất để thu gom rác thải sinh hoạt là 1 lần/ngày vào cuối ngày.

d. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại

❖ *Giai đoạn xây dựng cơ bản*

Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng bao gồm dầu mỡ thải, vỏ hộp sơn, cặn sơn, bóng đèn hỏng, vỏ can, thùng dính dầu mỡ, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, đầu mẩu que hàn,... sẽ được phân loại, thu gom vào 05 thùng chứa chuyên dụng, dung tích 50 lít/thùng có nắp đậy, CTNH sau đó được chứa vào nhà container (container 10feet) được bố trí trên công trường. Chất thải nguy hại này sẽ được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân đưa đi xử lý. Chất thải nguy hại được quản lý và xử lý theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

❖ *Giai đoạn dự án đi vào hoạt động*

CTNH được thu gom vào các thùng chứa riêng, có dán nhãn đặt trong kho lưu giữ CTNH.

Đơn vị quản lý dự án sẽ xác định danh mục chất thải nguy hại, lập thủ tục hồ sơ, đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo đúng Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

Kho chứa CTNH được lắp đặt cửa ra vào, có khóa và có biển báo, nền nhà kho láng xi măng và có bố trí rãnh xung quanh kho để thu gom chất thải nguy hại dạng lỏng bị rò rỉ. Chất thải nguy hại dạng lỏng có thể rò rỉ được thu lại một hố hình trụ.

CTNH được thu gom và lưu giữ trong các thùng HDPE dùng tích 40 - 100 lít/thùng. Dự án sẽ bố trí 7-10 thùng chứa các CTNH phát sinh. Thùng có dán nhãn CTNH bên ngoài thùng với kích thước ít nhất 30 cm mỗi chiều, in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu, ký hiệu CTNH với từng loại.

Định kỳ không quá 06 tháng thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý.

Lập báo cáo CTNH gửi cơ quan quản lý nhà nước định kỳ 1 năm/lần.

Đơn vị quản lý và vận hành Dự án sẽ tiến hành phân loại thu gom chất thải nguy hại theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

d. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

❖ *Giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn xây dựng*

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.
- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu để hạn chế tối đa sự phát thải bụi ra môi trường.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công. Các thiết bị đều lắp ống giảm thanh.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Sử dụng các loại xe được đăng kiểm theo quy định.

❖ *Giảm thiểu nguy cơ dịch bệnh và các vấn đề xã hội*

- Thường xuyên dọn vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh khu vực.

- Tiến hành phối hợp với trung tâm y tế địa phương có biện pháp phòng chống các loại bệnh thường gặp như sốt rét, cảm sốt thông thường, tiêu chảy,...

- Kết hợp với cơ quan y tế địa phương để có kế hoạch định kỳ khám sức khỏe đối với các cán bộ, công nhân trong công trường, phun các loại thuốc phòng dịch bệnh, lập tủ thuốc lưu động trên công trường.

- Kết hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý địa phương có liên quan thực hiện công tác quản lý công nhân nhập cư lưu trú tại địa bàn để triển khai thực hiện xây dựng dự án (thực hiện khai báo tạm vắng tạm trú với địa phương theo đúng quy định của pháp luật).

- Tuyên truyền, phổ biến các phong tục, tập quán của người dân địa phương, các quy định của địa phương đối với công nhân xây dựng và người mới đến để tránh các xung đột về văn hóa.

3.2. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án như sau:

Bảng: Danh mục công trình bảo vệ môi trường của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường
1	Kho chứa chất thải thông thường
2	Kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại
3	Hệ thống thu gom và thoát nước thải
4	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa
5	Hệ thống cây xanh
6	Các biện pháp khác

IV. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

4.1. *Chương trình giám sát môi trường khi thực hiện dự án được trình bày như sau:*

* **Giám sát môi trường không khí giai đoạn chuẩn bị và xây dựng Dự án**

- *Vị trí các điểm giám sát:* 2 vị trí

+ K1: Mẫu khí lấy tại trung tâm vị trí thực hiện dự án;

+ K2: Mẫu khí lấy tại cổng ra vào khu vực thực hiện dự án

- *Chỉ tiêu giám sát:* Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, SO₂, CO, NO₂, Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.

+ Tần suất giám sát: 01 lần/trong suốt quá trình thi công.

* **Giám sát trong giai đoạn dự án đi vào hoạt động**

Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Các vấn đề cần giám sát:

+ Số lượng phát sinh (kg/tháng), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

+ Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

+ Cách thức xử lý chất thải (thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên

- Hoạt động giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại đảm bảo theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022.

4.2. **Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

Giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với hệ thống thu gom nước thải như sau:

- *Đối với bể tự hoại:*

+ Thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, tránh các sự cố (tắc nghẽn bồn cầu, tắc nghẽn đường ống thoát khí của bể có thể xảy ra).

+ Bổ sung chế phẩm vi sinh định kỳ 6 tháng/lần vào bể tự hoại.

- *Sự cố rò rỉ, vỡ đường ống cấp thoát nước:*

+ Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn.

+ Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống đảm bảo các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.

+ Không có bất kỳ các công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.

V. Các nội dung khác có liên quan đến dự án đầu tư

5.1. *Tiến độ thực hiện dự án:* Năm 2022-2024 (24 tháng)

5.2. *Tổng mức đầu tư dự án dự kiến*

- Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: 14,9 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách nhà nước, ngân sách xã và các nguồn vốn khác.

Trên đây là toàn bộ nội dung chủ đầu tư đăng ký tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam.

Ủy ban nhân dân xã Thụy Lôi kính mong nhận được phản hồi của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam về nội dung của báo cáo Đánh giá tác động môi trường Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà lớp học 6 phòng (Đơn nguyên 1) và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non trung tâm xã Thụy Lôi (Giai đoạn 1), huyện Kim Bảng“ và gửi phản hồi về địa chỉ: số 209 đường Lê Hoàn, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Trân trọng cảm ơn!

ỦY BAN NHÂN DÂN



**CHỦ TỊCH
PHẠM VĂN TẤN**